

## HIỆU QUẢ VÀ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN VỀ PHƯƠNG PHÁP VIẾT BÀI THEO NHÓM

PHẠM VŨ PHI HỒ\*

### TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu này là tiến hành một cuộc thực nghiệm để khẳng định lại tính hiệu quả của phương pháp tổ chức cho sinh viên (SV) viết bài theo nhóm. Kết quả nghiên cứu cho thấy bài viết theo nhóm hiệu quả hơn rất nhiều so với bài viết cá nhân và SV cũng có thái độ rất tích cực về phương pháp này, đồng thời có thể giúp các giảng viên (GV) dạy Viết tại Trường Đại học (ĐH) Mở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) giảm thiểu công việc chấm bài khi phải giảng dạy các lớp học đông SV.

**Từ khóa:** phương pháp viết bài theo nhóm, góp ý chỉnh sửa bài viết, viết theo cá nhân, viết theo tiến trình.

### ABSTRACT

#### *The effects of and students' attitudes towards collaborative writing*

The purpose of this study is to investigate the effectiveness of collaborative writing. Sixty-two 2<sup>nd</sup> year students at the Faculty of Foreign Languages at HCMC Open University, Vietnam participated in the study of which 27 of them were in the control group and 35 in the experimental group. The results of the study indicate that collaborative writing is significantly more effective than individual writing and students gain positive attitudes towards it. Lecturers at the Faculty of Foreign languages at HCMC Open University can consider this teaching model.

**Keywords:** collaborative writing, individual writing, writing process, writing activities.

### 1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Kĩ năng viết tiếng Anh luôn là một vấn đề khó khăn và nan giải cho hầu hết các SV học Ngoại ngữ kể cả các SV ĐH, học viên cao học, hay nghiên cứu sinh. Theo Homstad và Thorson [10], kĩ năng viết tiếng Anh luôn là một hoạt động đầy vất vả đối với SV vì họ bị giới hạn nhiều về khả năng thông thạo tiếng và cả về mặt kiến thức ngôn ngữ. Phạm Vũ Phi Hồ [1] cũng cho rằng do chịu ảnh hưởng của tiếng Việt nên SV chuyên tiếng Anh của Khoa Ngoại ngữ Trường ĐH Mở

TPHCM chưa thể viết được những bài viết như mong đợi.

Trong quá trình giảng dạy môn Viết học thuật<sup>1</sup> theo phương pháp Viết theo tiến trình, từ những hoạt động như chọn lựa đề tài cho bài viết, phát triển ý tưởng, lập dàn ý, sắp xếp ý tưởng, đến việc chỉnh sửa bài viết, các GV đều sử dụng nguồn lực sẵn có là sự hợp tác của SV trong nhóm để giúp đỡ nhau cải thiện chất lượng bài viết [1]. Vậy vấn đề đặt ra là liệu có nên cho SV hợp tác với nhau ngay cả ở bước viết bài hay không vì hầu

\* TS, Trường Đại học Mở TPHCM; Email: ho.pham@ou.edu.vn

hết các bước trong tiến trình Viết đều được SV cùng làm với nhau.

Viết bài theo nhóm thường được các nhà nghiên cứu chứng minh tính hiệu quả và đề nghị được áp dụng trong các lớp học viết cũng như thực hiện đề án cuối khóa<sup>2</sup>. Lowry, Curtis và Lowry [11] định nghĩa viết bài theo nhóm là một tiến trình lặp đi lặp lại mang tính xã hội, giúp cho cả nhóm tập trung vào một mục đích chung mà cần sự thương lượng, hợp tác và bàn thảo trong suốt quá trình tạo ra một văn bản chung. SV sẽ có nhiều cơ hội làm việc theo nhóm (từ 3 đến 4 người), cùng nhau thảo luận, cùng viết chung một bài luận (essay), và là đồng tác giả của bài luận đó. Storch [14] nhận thấy rằng viết bài theo nhóm diễn ra bên ngoài lớp học khá phổ biến trên thế giới, nhưng hoạt động viết bài theo nhóm ngay trong lớp học vẫn còn rất giới hạn. Dobao (2012) [6] khi nghiên cứu các hoạt động viết bài theo nhóm, theo cặp, và viết bài theo từng cá nhân thấy rằng bài viết được viết theo nhóm thường chính xác hơn không chỉ khi so sánh với các bài viết theo cá nhân mà còn hơn cả các bài viết theo cặp. Storch (2011) [14] cũng khẳng định rằng hoạt động viết bài theo nhóm sẽ tạo cho SV cơ hội học hỏi thêm về ngôn ngữ.

Hiện nay, tại Khoa Ngoại ngữ Trường ĐH Mở TP HCM, do sĩ số SV trong một lớp khá đông (80 SV /2 lớp) nên việc đánh giá bài viết của SV hàng tuần là khó có thể thực hiện. Để giải quyết vấn đề này, GV thường tổ chức cho SV viết bài theo nhóm để giảm tải công việc hàng tuần [1]. Tuy nhiên, phương

pháp cho SV viết bài theo nhóm vẫn chưa được nghiên cứu tại Khoa Ngoại ngữ. Do đó, mục đích của bài nghiên cứu này nhằm để: (i) kiểm tra xem bài viết theo nhóm có tốt hơn bài viết theo từng cá nhân hay không?, và (ii) thái độ của SV về các hoạt động viết bài theo nhóm như thế nào?

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Ngữ cảnh và mẫu nghiên cứu

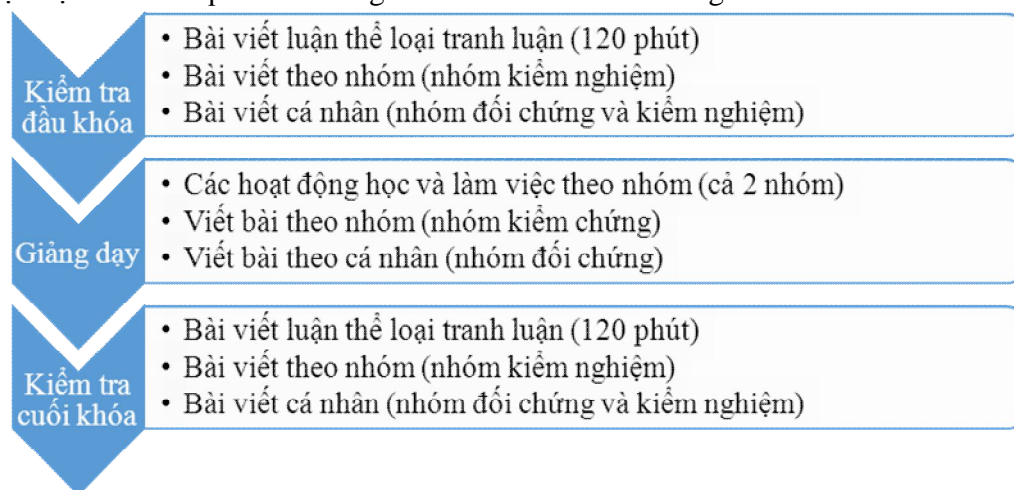
Bài nghiên cứu này được thực hiện vào học kỳ 1 năm học 2013 – 2014 tại Khoa Ngoại ngữ ĐH Mở TP HCM. Số mẫu nghiên cứu được lựa chọn cho bài nghiên cứu này là SV năm 2 đang học môn Viết 3 - Viết bài luận (Essays). Trong học kỳ này có 6 lớp học Viết 3, có khoảng 240 SV. Tham gia giảng dạy cho 6 lớp học này gồm hai GV cơ hữu (faculty staff) và một GV thỉnh giảng (visiting lecturer) phụ trách các lớp này. Mỗi GV phụ trách 2 lớp. Một trong hai GV cơ hữu được lựa chọn để giảng dạy thực nghiệm, vì GV được chọn là Trưởng bộ môn Viết nên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy môn này. Đây là một loại nghiên cứu Hành động nên 2 lớp học này được chọn mang tính có mục đích, mẫu nghiên cứu không được chọn lựa theo tính ngẫu nhiên. Tổng cộng có 62 SV tham gia học trong 2 lớp này gồm 35 SV trong lớp kiểm nghiệm và 27 SV trong lớp đối chứng. Tất cả phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng đều được GV 2 lớp này và chúng tôi (tác giả bài nghiên cứu này) thảo luận rất cụ thể, thường xuyên trong suốt khóa học để tránh bất cứ một biến số nào có thể xảy ra.

Vì mục đích của bài nghiên cứu này nên cả hai lớp được lựa chọn đều được thực hiện giảng dạy một cách đặc biệt ngang nhau và không hoàn toàn theo phương pháp đào tạo truyền thống. Các hoạt động trong lớp học đều như nhau, chỉ khác nhau ở bước viết bài luận theo cá nhân và viết bài luận theo nhóm.

## 2.2. Thiết kế nghiên cứu

Mục đích của bài nghiên cứu này được dựa trên kết quả của bài nghiên cứu

trước (Phạm Vũ Phi Hồ, 2013) [1] nhằm tìm hiểu xem việc viết bài theo nhóm có tốt hơn bài viết theo từng cá nhân hay không, và tìm hiểu xem thái độ của người học về hiệu quả viết bài theo nhóm. Bài nghiên cứu này được thiết kế theo thể loại sử dụng phương pháp nghiên cứu Hành động, kết hợp cả hai phương pháp định lượng và định tính để phân tích kết quả. Hình 1 dưới đây trình bày cách thiết kế mô hình nghiên cứu.



**Hình 1.** Thiết kế mô hình nghiên cứu

## 2.3. Tiến trình nghiên cứu

Trước khi thực hiện việc giảng dạy và thu thập dữ liệu, chúng tôi thảo luận với GV phụ trách hai lớp này ba lần để nói về hướng nghiên cứu và cách giảng dạy bộ môn Viết 3, đồng thời bàn về tất cả những hoạt động có thể thực hiện trong hai lớp học và thống nhất phương pháp giảng dạy cho hai lớp. Các đề tài cho SV viết thử nghiệm (pre-tests) và các đề tài viết kiểm nghiệm/cuối khóa (post-test) cũng được chúng tôi xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp với độ khó của trình độ

SV và tương đương về độ khó của các đề tài trong các bài viết.

Ngày đầu tiên của khóa học, lớp đối chứng (control group) được GV đề nghị đề tài và cả lớp chọn đề tài viết cho từng cá nhân ngay trong lớp. Bài viết này được sử dụng như bài viết thử nghiệm (pre-test) để so sánh độ khác nhau với bài viết cuối kì sau khi được đào tạo. Lớp học kiểm nghiệm (experimental group) thì được dành riêng 2 buổi để viết. Buổi đầu tiên, SV được nhận đề tài để viết theo nhóm, và buổi thứ hai nhận đề tài để viết theo từng cá nhân. Hai bài viết

thử nghiệm này (pre-tests) cũng được sử dụng để đo lường độ khác biệt với bài viết cuối khóa về bài viết cá nhân và theo nhóm sau khi được đào tạo. Mỗi bài thi viết kéo dài 120 phút. Các lớp cũng được GV thông báo về việc được lựa chọn làm mẫu cho bài nghiên cứu, mục đích của bài nghiên cứu cũng được giải thích rõ ràng cho SV của hai lớp, giúp SV biết được họ đang làm gì và được làm gì trong suốt khóa học. Các bước thực hiện và các hoạt động giảng dạy cho 2 lớp đều giống nhau, tức là làm việc theo nhóm, ngoại trừ bước viết bài luận, một lớp viết bài theo từng cá nhân, và một lớp viết bài theo nhóm.

Các hoạt động dạy môn Viết được thực hiện theo phương pháp dạy viết theo tiến trình (process approach). Trước tiên, GV và SV cùng chọn đề tài viết. Sau đó, các nhóm sẽ làm chung với nhau để thảo luận về đề tài (discussion), khai triển ý tưởng (brainstorming) rồi cả lớp cùng viết dàn ý chung (General outline). Ở bước này, SV chỉ cần tìm các ý chính để phát triển bài viết. Sau đó, GV góp ý chỉnh sửa. Bước quan trọng tiếp theo là SV viết bài luận dựa trên sườn bài đã thảo luận trong nhóm (composing). Đây là bước duy nhất khác nhau giữa lớp thử nghiệm và lớp đối chứng. Lớp được đối chứng thì các SV viết bài riêng theo từng cá nhân dựa trên chính sườn bài đã được thảo luận trong nhóm. Còn lớp thử nghiệm thì vẫn tiếp tục viết bài theo nhóm. Mỗi nhóm chỉ viết chung một bài luận. Đây là mục đích chính của bài nghiên cứu này nhằm tìm hiểu xem việc viết bài theo nhóm có thể giúp SV cải

thiện kỹ năng viết tốt hơn việc viết bài theo từng cá nhân hay không.

Sau khi viết bài xong, các nhóm chỉnh sửa bài cho nhau. Lớp thử nghiệm thì các nhóm chuyển đổi bài cho nhóm khác đọc để góp ý chỉnh sửa, còn lớp đối chứng thì các thành viên trong nhóm tự đọc và góp ý chỉnh sửa bài cho nhau. GV chỉ góp ý mẫu cho một số bài trên bảng, giúp cho các nhóm biết cách chỉnh sửa bài cho nhau tốt hơn. Vì lý do lớp đông và việc viết thực hiện trên lớp nên GV không thể góp ý chỉnh sửa tất cả bài viết của SV.

Bước cuối cùng trong lớp học viết là SV, sau khi nhận được góp ý chỉnh sửa bài viết từ các bạn trong nhóm hoặc các nhóm khác, sẽ thảo luận để chỉnh sửa bài viết của mình một cách tốt nhất rồi nộp lại cho GV chấm điểm. Việc chấm điểm được thực hiện bởi hai GV dạy môn Viết của Khoa Ngoại ngữ. Một là GV của hai lớp này và một là GV cơ hữu của Khoa. Đây là những GV dạy môn Viết trong nhiều năm nên có nhiều kinh nghiệm.

Các đề tài để viết luận của hai nhóm đối chứng và thực nghiệm được xem như có cùng độ khó. Trước khi vào khóa học, GV phụ trách hai lớp cũng đã bàn thảo với chúng tôi về các đề tài cho phù hợp. Và các đề tài này cũng được SV đồng ý. Việc lựa chọn đề tài cho SV viết là do GV của hai lớp học này đưa ra sau khi bàn luận với chúng tôi. Có nghĩa là SV chỉ được chọn đề tài viết trong khuôn khổ của đề tài được GV đưa ra để đảm bảo tính tương đồng về độ khó giữa các đề tài đầu khóa (pre-tests) và cuối khóa (post-test). Nếu để SV tự lựa chọn đề tài

thì các biến số về độ khó của các đề tài viết sẽ không được đảm bảo. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cố gắng chọn đề tài phù hợp với trình độ và tính phổ biến cho SV. Trong dữ liệu phỏng vấn 10 SV trên 10 nhóm trong lớp học kiểm nghiệm, 8 trong số này nói rằng họ “thích các đề tài viết trong khóa học vì nó gần gũi và mang tính thời sự”.

#### **2.4. Đánh giá chéo bài viết (inter-raters)**

Để việc đánh giá bài viết mang tính khách quan hơn và độ tin cậy hơn, hai GV cơ hữu của Khoa Ngoại ngữ, chuyên dạy môn Viết học thuật của khoa trong nhiều năm tham gia việc chấm bài viết một cách độc lập. Một GV trực tiếp đứng lớp của 2 lớp nghiên cứu, một GV độc lập được mời để chấm bài. Các bài viết của SV được photo thành 2 bộ, mỗi GV giữ một bộ để chấm. Sau đó, điểm sẽ được chúng tôi so lại và tính điểm trung bình. Nếu cách biệt quá xa, từ 1 điểm trở lên, thì bài đó sẽ phải được chấm lại bởi một GV thứ ba (chúng tôi – tác giả bài nghiên cứu này). Sau đó, điểm nào của một trong hai người chấm gần nhất với người thứ ba thì sẽ được chọn và tính điểm trung bình cộng. Cronbach's Alpha của việc chấm bài chéo của các bài viết từ 3 GV đạt như sau: (1) Lớp đối chứng với các bài viết đầu khóa đạt .981, (2) cuối khóa .904; (3) lớp kiểm nghiệm với các bài viết chung đầu khóa đạt .867; (4) bài viết chung cuối khóa đạt .970; (5) bài viết cá nhân đầu khóa đạt .862; và (6) bài viết cá nhân cuối khóa đạt .904. Điều này cho thấy độ tin cậy (reliability) của việc chấm bài chéo rất cao.

### **3. Kết quả và bình luận**

Chúng tôi thu được tất cả 144 bài viết trong nghiên cứu này. Trong đó, lớp đối chứng có 54 bài viết, gồm 27 bài viết thử nghiệm đầu khóa (pre-tests) và 27 bài viết cuối khóa (post-tests). 27 bài viết thử nghiệm đầu khóa có số từ vựng trung bình mỗi bài là 391 từ vựng/bài ( $M = 390.77$ ;  $SD = 130.77$ ); và 27 bài viết cuối khóa của lớp đối chứng có số từ vựng trung bình mỗi bài là 417 từ/bài ( $M = 417.15$ ;  $SD = 149.46$ ). Lớp thực nghiệm có 90 bài viết, gồm 35 bài viết thử nghiệm đầu khóa theo bài viết cá nhân với số từ vựng trung bình mỗi bài là 359 từ/bài ( $M = 358.71$ ;  $SD = 73.48$ ), 35 bài viết cuối khóa viết theo cá nhân với số từ vựng trung bình mỗi bài là 417 từ/bài ( $M = 417.05$ ;  $S = 80.42$ ), 10 bài viết theo nhóm đầu khóa có số từ vựng trung bình mỗi bài là 360 từ/bài ( $M = 360.37$ ;  $SD = 58.58$ ), và 10 bài viết theo nhóm cuối khóa với số từ vựng trung bình mỗi bài là 425 từ/bài ( $M = 425.11$ ;  $SD = 75.27$ ). Kết quả của các bài viết được trình bày trong các phần dưới đây.

#### **3.1. Kỹ năng viết của SV trước thực nghiệm**

Điểm trung bình của 27 bài viết thử nghiệm đầu khóa (pre-test) của lớp kiểm nghiệm (control-group) và điểm trung bình của 35 bài viết cá nhân của nhóm thực nghiệm trong bài viết đầu khóa (pre-test) được so sánh và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 22. Independent Samle t-test được chạy để so sánh kết quả của hai nhóm/lớp xem kỹ năng viết tiếng Anh/chất lượng bài viết (writing quality) của 2 nhóm SV từ đầu khóa học, trước

khi được can thiệp bằng phương pháp viết theo nhóm, có khác biệt hay không.

Bảng 1 dưới đây trình bày kết quả bài viết thử nghiệm của SV từ đầu khóa học:

**Bảng 1.** So sánh chất lượng bài viết của SV trong 2 lớp học trước khi thực nghiệm ( $n=35$  nhóm thực nghiệm;  $n = 27$  nhóm đối chứng)

	Variable	M	SD	<i>t</i>	<i>df</i>	<i>p</i>
	Chất lượng bài viết ở đầu khóa học					
	Nhóm kiểm nghiệm	5.95	.92	.084	60	.93
	Nhóm đối chứng	5.98	1.27			

The *t* and *df* were not adjusted because variances were equal.

Independent Samples t-test

Theo bảng 1, 27 bài viết của lớp đối chứng và 35 bài viết của từng cá nhân ở lớp kiểm nghiệm được so sánh điểm trung bình bằng Independent Samples Test. Điểm trung bình (Mean score) của nhóm đối chứng (control group) là 5.98 và của nhóm kiểm nghiệm (experimental group) là 5.95. Điểm trung bình của nhóm đối chứng cao hơn một chút so với nhóm kiểm nghiệm (5.98 vs. 5.95). Tuy nhiên, kết quả của Independent Samples Test cho thấy rằng hai nhóm không có độ chênh lệch đáng kể về kỹ năng viết bài theo từng cá nhân ( $t(60) = .084; p = .93$ ). Điều này cho thấy rằng kỹ năng viết của hai nhóm trước khi tiến hành thực nghiệm là không có gì khác biệt. Kỹ năng viết của các SV được xem như ngang nhau. Như vậy, sau khi tiến hành thực nghiệm, nếu có sự khác biệt giữa 2 nhóm về kỹ năng viết, thì có thể dự đoán (predict) được về tính ảnh hưởng của biến số độc lập (collaborative writing) trên biến số phụ thuộc (individual writing) được áp dụng trong bài nghiên cứu này. Dưới đây, chúng tôi trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận về các

kết quả này bằng những câu hỏi nghiên cứu.

### 3.2. Câu hỏi nghiên cứu 1

**Bài viết theo nhóm có hiệu quả hơn bài viết theo từng cá nhân hay không?**

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ nhất này, chúng tôi phải thực hiện một số việc như sau. Thứ nhất, tôi lấy kết quả viết bài đầu khóa (pre-tests) theo từng cá nhân của lớp kiểm nghiệm so sánh với kết quả viết bài theo nhóm cũng của lớp kiểm nghiệm này để xem kết quả có gì khác biệt không. Sau đó, tôi lại lấy kết quả của các bài viết cuối khóa của lớp kiểm nghiệm, bài viết theo từng cá nhân và bài viết theo nhóm để so sánh với nhau. Việc này được thực hiện nhằm mục đích khẳng định lại tính hiệu quả của phương pháp viết bài theo nhóm như đã được phát hiện bởi các nhà nghiên cứu trước. Và điều này cũng có ý nghĩa lớn cho mục đích chính của bài nghiên cứu này khi kiểm nghiệm xem phương pháp viết bài theo nhóm có ảnh hưởng đến kỹ năng viết của từng cá nhân hay không. Nếu bản thân của việc viết bài theo nhóm

không hiệu quả so với việc viết bài theo từng cá nhân (null hypothesis is accepted) thì giả thuyết chính của của bài viết này không có giá trị. Phần mềm SPSS phiên bản 22. được sử dụng và Pair Samples Test được chạy để kiểm tra sự khác biệt về kỹ năng viết của SV thông qua kết quả viết bài luận theo thể loại Viết tranh luận (Argumentative essays).

Cronbach's Alpha của điểm chấm từ 3 người chấm bài viết chung đầu khóa của nhóm kiểm nghiệm đạt .867; đầu khóa của bài viết theo cá nhân đạt .862. Tức là độ tin cậy của hình thức chấm bài chéo đạt rất cao. Bảng 2 dưới đây trình bày kết quả thử nghiệm/đầu khóa (pre-tests) của lớp thực nghiệm.

**Bảng 2.** So sánh bài viết cá nhân và viết nhóm của lớp thực nghiệm từ đầu khóa học

	Variable	M	SD	Correlation	Mean difference	t	df	p
Chất lượng bài viết								
	Bài viết nhóm đầu khóa	6.709	.645	.441	.754	5.203	34	.000
	Bài viết cá nhân đầu khóa	5.954	.917					

*Paired Samples t-test*

Bảng 2 so sánh về điểm trung bình của 35 bài viết cá nhân và 10 bài viết theo nhóm đầu khóa (pre-test). Trung bình, mỗi bài viết cá nhân có độ dài gồm 359 từ/bài, và mỗi bài viết theo nhóm là 360 từ/bài. Bảng 2 cho thấy rằng điểm trung bình của bài viết theo từng cá nhân của 35 SV lớp kiểm nghiệm từ đầu khóa là 5.95 và điểm trung bình của lớp này về bài viết theo nhóm (4 người) là 6.71 theo thang điểm 10. Chênh lệch giữa 2 điểm này là .75. Mối liên hệ giữa bài viết nhóm và bài viết cá nhân là  $r = .44$  cho thấy bài viết nhóm có số điểm cao thì sẽ dẫn đến bài viết cá nhân cũng vậy, và ngược lại. Kết quả kiểm tra của Paired Samples t-test với giá trị  $t(34) = 5.20$ ;  $p = .000$  ( $p < .01$ ) có nghĩa là bài viết theo nhóm đạt chất lượng cao hơn bài viết

theo cá nhân. Điều này cho thấy ngay từ đầu khóa, trước khi sử dụng bất cứ can thiệp nào, kỹ năng viết bài theo nhóm đã có hiệu quả hơn nhiều so với kỹ năng viết bài theo từng cá nhân.

Để khẳng định thêm một lần nữa về tính hiệu quả của việc viết bài theo nhóm, chúng tôi lại so sánh kết quả của bài viết theo nhóm và bài viết theo từng cá nhân khi thực hiện ở cuối khóa học (post-test). Cronbach's Alpha của việc chấm bài chéo của các bài viết nhóm cuối khóa là .970; bài viết cá nhân cuối khóa đạt .904. Tức là độ tin cậy của hình thức chấm bài chéo đạt rất cao. Bảng 3 sau đây trình bày việc so sánh kỹ năng viết của SV theo nhóm và theo từng cá nhân ở bài viết cuối khóa (post-test).





**Bảng 3.** So sánh bài viết cá nhân và bài viết nhóm cuối khóa của lớp thử nghiệm

	Variable	M	SD	Correlation	Mean difference	t	df	p
Chất lượng bài viết								
	Bài viết nhóm cuối khóa	7.24	1.003	.047	.729	3.001	34	.005
	Bài viết cá nhân cuối khóa	6.511	1.076					

*Paired Samples t-test*

Bảng 3 trình bày kết quả so sánh của bài viết cá nhân và bài viết theo nhóm ở cuối khóa (post-test) của lớp kiểm nghiệm. Điểm trung bình 35 bài viết theo từng cá nhân của bài viết cuối khóa (post-test) là 6.51 và điểm trung bình của bài viết theo nhóm cũng trong bài viết cuối khóa là 7.24, chênh lệch giữa 2 điểm này là .73. So với độ lệch về điểm trung bình ở đầu khóa thì độ lệch này có vẻ thấp hơn (.76; .73). Tuy nhiên, kết quả của Paired Samples t-test với giá trị  $t(34) = 3.00$ ,  $p = .005$  ( $p < .01$ ) cho thấy rằng bài viết theo nhóm vẫn đạt chất lượng cao hơn nhiều so với chất lượng của bài viết cá nhân. Như vậy, chúng tôi dựa trên kết quả thống kê, xác nhận rằng bài viết theo nhóm có hiệu quả hơn rất nhiều so với bài viết theo từng cá nhân của chính lớp kiểm nghiệm. Điều này có thể dễ hiểu là 4 người sẽ viết tốt hơn một người. Kết quả này trùng khớp với kết quả nghiên cứu của Dobao's (2012) [6] khi tìm thấy rằng bài viết theo nhóm không những chính xác hơn bài viết theo cá nhân mà còn cao hơn bài viết theo cặp (2 người). Shehadeh (2011) [12] cũng cho rằng bài viết theo nhóm đạt chất

lượng cao hơn bài viết cá nhân về mặt nội dung và bố cục đoạn văn. Tương tự, Storch (2005) [13] cũng công nhận rằng bài viết theo nhóm tạo được cấu trúc câu hay hơn, từ vựng sử dụng chính xác hơn và mục đích bài viết được thể hiện rõ ràng hơn. Sutherland và Keith (1999) [15] cũng tìm thấy sự tiến bộ rất khác biệt giữa bài viết chung và bài viết cá nhân.

Một điều cần chú ý rằng, nếu viết theo nhóm tốt hơn viết theo cá nhân thì cũng chưa thể nói lên điều gì nhiều vì nhiều người vẫn hơn một người. Mục đích của bài nghiên cứu này muốn bổ sung kiến thức trong các công trình nghiên cứu khoa học của các nhà nghiên cứu khác khi kết quả nghiên cứu của họ chỉ dừng lại ở việc khẳng định bài viết nhóm sẽ tốt hơn bài viết cá nhân (Storch N., 2005 [13]; Shehadeh, 2011 [15]; Biria & Jafari, 2013 [5]) tương tự như kết quả của câu hỏi nghiên cứu thứ nhất này, trong khi lại thiếu việc đánh giá liệu các hoạt động viết nhóm có ảnh hưởng tích cực trên kĩ năng viết của từng cá nhân trong nhóm hay không.

### 3.3. Câu hỏi nghiên cứu 2

#### **SV có thái độ như thế nào về các hoạt động làm việc và viết bài theo nhóm?**

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu này, chúng tôi sẽ phân tích dữ liệu định tính trong phần phỏng vấn bán cấu trúc (semi-structured interviews) để tìm hiểu xem những thuận lợi tích cực nào mà SV có được trong suốt quá trình viết bài theo nhóm. Đồng thời, những khó khăn mà họ gặp phải cũng sẽ được trình bày trong phần phân tích định tính dưới đây.

#### 3.3.1. Hiệu quả của hoạt động viết bài theo nhóm

Mười SV được chọn ngẫu nhiên từ mười nhóm trong lớp kiểm nghiệm, mỗi nhóm 1 SV, để tham gia trả lời phỏng vấn. Hầu hết SV (9/10) khẳng định rằng họ thích viết bài theo nhóm vì viết bài theo nhóm luôn luôn hiệu quả hơn rất nhiều so với viết bài theo từng cá nhân vì “có sự góp sức của nhiều người sẽ tốt hơn một mình”, các bạn trong nhóm “có thể hỗ trợ cho nhau. Khi “mình bế tắc, suy nghĩ không ra, nhưng bạn kia lại lóe ra [ý tưởng] làm cho bài viết của [nhóm] mình tốt hơn”. Điều này có thể cho thấy SV trong các nhóm làm việc với nhau rất tích cực, giúp nhau giải quyết vấn đề khó khăn trong bài viết, tạo ra bài viết tốt hơn. Kết quả này đã lặp lại kết quả của Dobao & Blum [6] khi họ tìm thấy rằng hầu hết SV của họ đều thích làm việc và viết bài theo nhóm. Erkens et al. (2005) [8] khuyên rằng SV cần học tập cách hỗ trợ nhau, tìm kiếm thông tin, chia sẻ dữ liệu và hợp tác với nhau để đạt được mục đích chung là giúp cho bài viết đạt được

chất lượng tốt nhất. Kết quả này đi ngược với kết quả của Ajmi và Ali (2014) [4] khi họ thấy rằng SV làm việc nhóm chưa tích cực và họ thường bất đồng về ý kiến khi làm việc nhóm.

Tất cả mười SV (10/10) được phỏng vấn đều nhận thấy rằng viết bài chung có nhiều thuận lợi hơn việc viết bài riêng vì “có nhiều ý tưởng” cho bài viết. “Khi nhóm đồng lòng viết thì bài viết sẽ hay hơn bài viết cá nhân”. Cả 10 bạn SV (10/10) đều nói rằng viết theo nhóm “hay hơn viết theo cá nhân vì có ý kiến của nhiều người,” “một người viết, ba người kia đọc và chỉnh sửa chắc chắn sẽ hay hơn một mình.” Kết quả định tính này cũng được khẳng định bởi kết quả định lượng khi so sánh chất lượng của bài viết nhóm với bài viết cá nhân trong các phần phân tích định lượng đã nêu ở trên. Cả hai bài viết theo nhóm đầu khóa và cuối khóa đều đạt chất lượng cao hơn so với hai bài viết theo cá nhân. Hơn nữa, cả Storch [13] lẫn Shehadeh [12] đều chứng minh điều này qua các kiểm nghiệm của họ.

Thêm vào đó, nhiều SV (8/10) cũng khẳng định rằng phương pháp học viết bài theo nhóm sẽ giúp bài viết có nhiều ý hay hơn, “cấu trúc câu và cấu trúc ngữ pháp cũng tốt hơn rất nhiều,” và cả “cách dùng từ vựng” trong bài viết. Hơn nữa, SV còn có thể học được cách “làm việc nhóm.” Các lỗi cơ bản như “cấu trúc câu và ngữ pháp thì có thể tự mình chỉnh sửa được”, còn các lỗi về mặt nội dung và cấu trúc bài viết như “topic sentences, và các ý tưởng thì không thể tự chỉnh sửa được mà phải nhờ đến các bạn trong

nhóm”. Đôi khi (10/10) người viết cũng không nhận ra lỗi trong bài viết của chính mình mà cần đến sự trợ giúp của các bạn trong nhóm, “vì mình khó nhận biết lỗi của mình, người khác dễ nhận biết hơn”. Kết quả này trùng khớp với kết quả nghiên cứu trước của Phạm Vũ Phi Hồ và Usaha [3] về thuận lợi của làm việc theo nhóm khi chỉnh sửa bài viết cho nhau, “các lỗi cơ bản bề mặt (surface errors) thì người viết có thể tự chỉnh sửa, còn các lỗi về mặt nội dung và cấu trúc bài viết (global areas) thì luôn cần có sự trợ giúp của các bạn trong nhóm vì một mình không thể nhận ra được”.

Ngoài ra, hầu hết SV cũng nhận thấy rằng thông qua việc viết bài theo nhóm và góp ý chỉnh sửa bài viết chung “họ học được rất nhiều kỹ năng viết từ các bạn trong nhóm như lỗi viết, cách dùng từ và sử dụng cấu trúc câu”. Kết quả này cũng trùng khớp với kết quả nghiên cứu của chúng tôi trong một ngữ cảnh khác khi SV làm việc chung để góp ý chỉnh sửa bài viết cho nhau [3]. Dobao và Blum [6] cũng nhận thấy rằng khi SV thảo luận với nhau trong lúc viết bài chung, họ học được từ nhau rất nhiều điều. Kết quả khảo sát của Ajmi và Ali [4] cũng nhận thấy rằng hoạt động viết bài theo nhóm giúp SV có cơ hội chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm cho nhau và họ có thể học hỏi nhau rất nhiều.

Điều thú vị về phương pháp viết bài theo nhóm là hầu hết SV (8/10) đều công nhận rằng phương pháp dạy viết bài theo nhóm giúp cho lớp học “sôi nổi hơn, sinh động hơn, không nhàm chán, và đỡ căng thẳng”. Điều này là ước mơ của các GV

dạy môn Viết vì hầu hết các lớp học viết đều có vẻ không được sôi nổi như lớp học về các kỹ năng khác như môn Nghe-Nói. Tương tự, Ajmi và Ali [4] cũng nhận thấy rằng phương pháp dạy SV viết bài theo nhóm, lớp học sinh động hơn, SV cảm thấy hứng khởi hơn trong các hoạt động viết bài chung; hơn nữa, hoạt động viết bài chung giúp họ giảm bớt nhiều thời gian khi cùng làm chung một bài viết.

### 3.3.2. Những khó khăn mà SV gặp phải trong việc viết bài theo nhóm

Tuy SV (10/10) nói rằng họ “hài lòng với phương pháp dạy viết theo nhóm, nhưng đôi khi cũng cần tranh luận và giải thích cho nhau để đi đến thống nhất ý kiến”. Điều này đôi khi cũng không dễ đạt được trong làm việc theo nhóm. Đôi khi cả nhóm không đi đến điểm chung được, vì “bất đồng quan điểm” nên phải “biểu quyết theo số đông, hoặc hỏi cô [GV]”. Ajmi và Ali [4] cũng gặp khó khăn tương tự khi một số thành viên trong nhóm tỏ ra lẩn át các thành viên khác khi làm việc nhóm. Do đó, có một (1/10) ý kiến cho rằng “viết cá nhân có thể tự thích viết gì thì viết, nhưng viết nhóm thì phải thông qua nhiều người”. Vấn đề cần quan tâm ở đây là phải hướng dẫn cho SV hiểu được ích lợi chung khi làm việc nhóm, đồng thời kỹ năng làm việc theo nhóm cũng nên được chỉ dẫn cho SV. Handayani [9] giải thích rằng tất cả các SV phải cùng nhau động não và sử dụng hết kỹ năng của riêng mình để thương lượng và truyền đạt các ý tưởng cá nhân cho mọi người trong nhóm.

Chín trên mười (9/10) SV đồng quan điểm rằng khi viết theo nhóm, “cả nhóm tranh luận nhiều, từng dấu chấm, dấu phẩy để đi đến đồng thuận, đôi khi phải nhờ đến GV, hoặc tra từ điển, hoặc căn cứ vào tài liệu để biết đúng sai, vì bạn cũng có thể sai như mình”. Kết quả này cho thấy rằng phương pháp viết bài theo nhóm rất hiệu quả vì đây là nơi cho SV thảo luận [tranh luận] và học hỏi lẫn nhau, thậm chí còn cần phải “nói có sách, mách có chứng” để thuyết phục các bạn trong nhóm. Erkens et al. [8] phải công nhận rằng bất đồng ý kiến trong nhóm là điều không thể tránh khỏi. Do đó, trong lúc thảo luận, GV cần phải quan tâm và tìm một phương án thích hợp để hòa hợp các ý tưởng của từng cá nhân trong nhóm với nhau.

#### 4. Kết luận

Để khẳng định tính hiệu quả của phương pháp viết bài theo nhóm so với bài viết cá nhân như đã tìm thấy ở các nghiên cứu trước (Biria & Jafari, 2013 [5]; Dobao, 2012 [5]; Shehadeh, 2011 [12]; Storch, 2005 [13]; và Sutherland & Keith, 1999 [15]), bài nghiên cứu này cho thấy các bài viết theo nhóm, cả ở đầu khóa lẫn cuối khóa, đều tốt hơn rất nhiều so với các bài viết theo cá nhân. Hơn nữa, hầu hết SV trong nhóm được phỏng vấn đều thích phương pháp cho viết bài theo nhóm vì họ tìm được rất nhiều lợi

ích trong các hoạt động này và lớp học môn Viết cũng trở nên sinh động hơn. Đây có thể nói là những điểm tích cực cho các lớp học viết mà hầu như GV nào cũng mong đợi có được. Theo Phạm Vũ Phi Hồ [2], khi một phương pháp được áp dụng trong lớp học để đào tạo SV mà đạt được sự đồng thuận cao từ người học, thì chắc chắn sẽ đạt được sự hợp tác của người học trong quá trình đào tạo, và có thể sẽ dễ đạt đến kết quả tối ưu. Vậy phương pháp tổ chức viết bài theo nhóm không những giúp bài viết của từng cá nhân tiến triển tốt hơn, kỹ năng viết được cải thiện mà còn giúp lớp học thêm phần sôi nổi hơn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp dạy viết theo tiến trình của nhóm đối chứng tiến triển không đáng kể. Điều này đi ngược lại với các nghiên cứu trước. Lí do có thể từ nhiều khía cạnh, nhưng viết bài luận theo thể loại tranh luận không phải đơn giản như các thể loại khác. Do đó, nên có một nghiên cứu sâu hơn về phương pháp viết bài của nhóm đối chứng này, tìm hiểu những vấn đề khác mà bài nghiên cứu này chưa đề cập. Hơn nữa, cần có một nghiên cứu chuyên biệt về việc viết bài theo nhóm, nghĩa là cả nhóm cùng nhau đóng góp từng câu trong bài viết so với việc cả nhóm chia phần việc cho từng người để viết từng phần của bài luận.

<sup>1</sup> Academic Writing

<sup>2</sup> Writing project, term paper, or final assignment

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Vũ Phi Hồ (2013), “Các hoạt động dạy và học môn viết tại Khoa Ngoại ngữ Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP HCM*, 3(31), 96 - 115.
2. Phạm Vũ Phi Hồ (2015), “Hoạt động Viết theo nhóm và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP HCM*, 4(43), 124-131.
3. Phạm Vũ Phi Hồ & Usaha, S. (2015), “Blog-based Peer Response for L2 Writing Revision”, *Computer Assisted Language Learning* (ahead-of-print), 1-25, by the Taylor & Francis production, DOI: 10.1080/09588221.2015.1026355
4. Ajmi, A. A., & Ali, H. I. (2014), “Collaborative Writing in Group Assignments in an EFL/ESL Classroom”, *English Linguistics Research*, 3(2), 1-17.
5. Biria, R., & Jafari, S. (2013), “The Impact of Collaborative Writing on the Writing Fluency of Iranian EFL Learners”, *Journal of Language Teaching and Research*, 4(1), 164-175.
6. Dobao, A. F. (2012), “Collaborative writing tasks in the L2 classroom: Comparing group, pair, and individual work”, *Journal of Second Language Writing*, 21, 40-58.
7. Dobao, A. F., & Blum, A. (2013), “Collaborative writing in pairs and small groups: Learners’ attitudes and perceptions”, *System*, 41, 365-378.
8. Erkens, G., Jaspers, J., Prangma, M., & Kanselaar, G. (2005). Coordination processes in computer supported collaborative writing. *Computers in Human Behavior*, 21, 463–486. doi:10.1016/j.chb.2004.10.038
9. Handayani, N. S. (2012). Emerging Roles in Scripted Online Collaborative Writing In Higher Education Context. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 67, 370 – 379. doi:10.1016/j.sbspro.2012.11.340
10. Homstad, T., & Thorson, H. (1996). *Using Writing-to-Learn Activities in the Foreign Language Classroom - A research grant report*. Center for Interdisciplinary Studies of Writing. Minneapolis: University of Minnesota.
11. Lowry, P., Curtis, A., & Lowry, M. (2004). Building a taxonomy and nomenclature of collaborative writing to improve interdisciplinary research and practice. *Journal of Business Communication*, 41(1), 66-99.
12. Shehadeh, A. (2011). Effects and student perceptions of collaborative writing in L2. *Journal of Second Language Writing*, 20, 286–305. doi:10.1016/j.jslw.2011.05.010
13. Storch, N. (2005). Collaborative writing: Product, process and students’ reflections. *Journal of Second Language Writing*, 14, 153–173.
14. Storch, N. (2011). Collaborative Writing in L2 Contexts: Processes, Outcomes, and Future Directions. *Annual Review of Applied Linguistics*, 31, 275 – 288.
15. Sutherland, A. J., & Keith, T. J. (1999). Collaborative creative writing in eight-year-olds: comparing cross-ability fixed role and same-ability reciprocal role pairing. *Journal of Research in Reading*, 22(2), 154-179.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-10-2015; ngày phản biện đánh giá: 06-02-2016;  
ngày chấp nhận đăng: 20-4-2016)